

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM
DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Số: 120/TB-TTĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 9 năm 2022.

THÔNG BÁO
Về việc đấu giá tài sản

1. **Tổ chức đấu giá tài sản:** Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk.

2. **Người có tài sản đấu giá:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Ana.

3. **Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước:** Quyền sử dụng đất đối với 58 thửa đất tại Khu dân cư Đông Nam, thị trấn Buôn tráp và thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm/thửa (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Tiền đặt trước/thửa (đồng)	Bước giá (đồng)
A	Khu đất thị trấn Buôn Tráp					
I	Khu đất LK01					
1	Thửa 05	147,91	666.000.000	500.000	133.200.000	20.000.000
2	Thửa 06	148,09	666.000.000	500.000	133.200.000	20.000.000
3	Thửa 07	148,62	669.000.000	500.000	133.800.000	20.000.000
4	Thửa 08	149,15	671.000.000	500.000	134.200.000	20.000.000
5	Thửa 09	150,24	676.000.000	500.000	135.200.000	20.000.000
6	Thửa 10	151,75	683.000.000	500.000	136.600.000	20.000.000
7	Thửa 11	153,27	690.000.000	500.000	138.000.000	20.000.000
8	Thửa 12	225,81	1.130.000.000	500.000	226.000.000	30.000.000
9	Thửa 13	164,29	739.000.000	500.000	147.800.000	20.000.000
10	Thửa 14	161,67	728.000.000	500.000	145.600.000	20.000.000
11	Thửa 15	170,79	769.000.000	500.000	153.800.000	20.000.000
II	Khu đất BT01					
1	Thửa 01	361,53	1.809.000.000	500.000	361.800.000	30.000.000
2	Thửa 02	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
3	Thửa 03	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
4	Thửa 04	352,78	1.766.000.000	500.000	353.200.000	30.000.000
5	Thửa 05	313,43	1.410.000.000	500.000	282.000.000	30.000.000

6	Thửa 06	318,00	1.431.000.000	500.000	286.200.000	30.000.000
7	Thửa 07	318,00	1.431.000.000	500.000	286.200.000	30.000.000
8	Thửa 08	318,00	1.431.000.000	500.000	286.200.000	30.000.000
9	Thửa 09	321,70	1.448.000.000	500.000	289.600.000	30.000.000
10	Thửa 10	360,23	1.862.000.000	500.000	372.400.000	30.000.000
11	Thửa 11	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
12	Thửa 12	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
13	Thửa 13	353,62	1.770.000.000	500.000	354.000.000	30.000.000
14	Thửa 14	314,32	1.414.000.000	500.000	282.800.000	30.000.000
15	Thửa 15	317,72	1.430.000.000	500.000	286.000.000	30.000.000
16	Thửa 16	317,74	1.430.000.000	500.000	286.000.000	30.000.000
17	Thửa 17	317,76	1.430.000.000	500.000	286.000.000	30.000.000
18	Thửa 18	322,66	1.452.000.000	500.000	290.400.000	30.000.000
III	Khu đất BT04					
1	Thửa 01	324,10	1.622.000.000	500.000	324.400.000	30.000.000
2	Thửa 02	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
3	Thửa 03	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
4	Thửa 04	318,28	1.593.000.000	500.000	318.600.000	30.000.000
5	Thửa 05	296,98	1.336.000.000	500.000	267.200.000	30.000.000
6	Thửa 06	300,00	1.350.000.000	500.000	270.000.000	30.000.000
7	Thửa 07	300,00	1.350.000.000	500.000	270.000.000	30.000.000
8	Thửa 08	300,00	1.350.000.000	500.000	270.000.000	30.000.000
9	Thửa 09	302,83	1.363.000.000	500.000	272.600.000	30.000.000
10	Thửa 10	324,13	1.676.000.000	500.000	335.200.000	30.000.000
11	Thửa 11	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
12	Thửa 12	306,00	1.377.000.000	500.000	275.400.000	30.000.000
13	Thửa 13	317,55	1.642.000.000	500.000	328.400.000	30.000.000
14	Thửa 14	298,34	1.343.000.000	500.000	268.600.000	30.000.000
15	Thửa 15	301,82	1.358.000.000	500.000	271.600.000	30.000.000
16	Thửa 16	301,87	1.358.000.000	500.000	271.600.000	30.000.000
17	Thửa 17	301,92	1.359.000.000	500.000	271.800.000	30.000.000
18	Thửa 18	304,45	1.370.000.000	500.000	274.000.000	30.000.000

B	Khu đất xã Ea Na					
1	Thửa 01	234,40	281.000.000	200.000	56.200.000	10.000.000
2	Thửa 02	246,30	296.000.000	200.000	59.200.000	10.000.000
3	Thửa 03	250,80	301.000.000	200.000	60.200.000	10.000.000
4	Thửa 04	255,30	306.000.000	200.000	61.200.000	10.000.000
5	Thửa 05	259,70	312.000.000	200.000	62.400.000	10.000.000
6	Thửa 06	264,20	317.000.000	200.000	63.400.000	10.000.000
7	Thửa 07	268,60	322.000.000	200.000	64.400.000	10.000.000
8	Thửa 08	298,20	746.000.000	500.000	149.200.000	20.000.000
9	Thửa 09	271,40	638.000.000	500.000	127.600.000	20.000.000
10	Thửa 10	226,30	532.000.000	500.000	106.400.000	20.000.000
11	Thửa 11	213,60	502.000.000	500.000	100.400.000	20.000.000

- Mục đích, hình thức: Đất ở đô thị và đất ở nông thôn;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

4. Tổng giá khởi điểm: 65.240.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, hai trăm bốn mươi triệu đồng)

5. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

a) Người tham gia đấu giá tài sản có thể tự tìm hiểu hoặc liên hệ với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để được hướng dẫn xem tài sản, từ ngày 12/10/2022 đến 11 giờ 00 ngày 14/10/2022 (trong giờ hành chính).

b) Địa điểm xem tài sản: tại nơi có tài sản đấu giá

6. Thời gian, địa điểm bán, nhận hồ sơ; điều kiện và cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 phút, ngày 14/10/2022 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Ana vào ngày 13/10/2022; 14/10/2022 (trong giờ hành chính).

b) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Luật Đấu giá tài sản và quy định pháp luật liên quan thực hiện việc nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ, nộp tiền đặt trước theo quy định.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, công bố giá: Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 17/10/2022 Tại Hội trường Nhà thi đấu Đa năng huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

8. Hình thức, phương thức đấu giá:

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

Thời gian nộp, nhận phiếu trả giá: Kết thúc vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 14/10/2022 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Ana.

b) Phương thức đấu giá: Trả giá lên

9. Những thông tin khác: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản không tổ chức đấu giá tài sản trong trường hợp trước thời gian tổ chức cuộc đấu giá, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền yêu cầu đình chỉ, tạm dừng việc tổ chức đấu giá.

** Các nội dung khác thực hiện theo Quy chế cuộc đấu giá.*

Thông tin liên hệ:

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 135 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3954464.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Ana

Địa chỉ: 94 Nguyễn Tất Thành, TT Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 02623.665878.

Nơi nhận:

- Niêm yết, thông báo công khai theo quy định;
- Người có tài sản đấu giá (p/hợp);
- Lưu: VT; Hsđg.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Đình Tuệ

